

BỘ TƯ PHÁP**BỘ TƯ PHÁP****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 02/2007/TT-BTP

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2007

THÔNG TƯ**hướng dẫn một số quy định của Luật luật sư, Nghị định quy định chi tiết
và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật luật sư**

*Căn cứ Luật luật sư số 65/2006/QH11
ngày 29 tháng 6 năm 2006;*

*Căn cứ Nghị quyết số 65/2006/QH11
ngày 29 tháng 6 năm 2006 của Quốc hội
về việc thi hành Luật luật sư;*

*Căn cứ Nghị định số 28/2007/NĐ-CP
ngày 26 tháng 02 năm 2007 của Chính
phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi
hành một số điều của Luật luật sư;*

*Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP
ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính
phủ quy định chức năng, nhiệm vụ,
quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ
Tư pháp;*

*Bộ Tư pháp hướng dẫn thực hiện một
số quy định của Luật luật sư, Nghị định
số 28/2007/NĐ-CP như sau:*

I. VỀ ĐÀO TẠO NGHỀ LUẬT SƯ

1. Cơ sở đào tạo nghề luật sư bao gồm Học viện tư pháp thuộc Bộ Tư pháp và cơ sở đào tạo nghề luật sư do Tổ chức luật sư toàn quốc thành lập.

Cơ sở đào tạo nghề luật sư phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có số lượng giáo viên tối thiểu 1 giáo viên/20 học viên;

Giáo viên đào tạo nghề luật sư là luật sư có ít nhất 5 năm hành nghề luật sư, thẩm phán, kiểm sát viên, chuyên gia trong các lĩnh vực pháp luật chuyên ngành; có uy tín nghề nghiệp, khả năng sư phạm, phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;

Giáo viên đào tạo nghề luật sư bao gồm giáo viên cơ hữu và giáo viên kiêm nhiệm;

b) Có đội ngũ cán bộ quản lý bao gồm Giám đốc, cán bộ phụ trách về tổ chức, đào tạo, hành chính, quản trị;

c) Có chương trình đào tạo nghề luật sư, giáo trình giảng dạy phù hợp với chương trình khung do Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành;

d) Có trường sở ổn định, có đủ khả năng về tài chính và các điều kiện vật chất khác bảo đảm quy mô đào tạo tối thiểu 200 học viên/khóa.

2. Hồ sơ thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư gồm có:

a) Giấy đề nghị thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư;

b) Đề án thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư, trong đó giải trình cụ thể về nguồn giáo viên, cán bộ quản lý, quy mô đào tạo, địa điểm trường sở, nguồn tài chính;

c) Sơ yếu lý lịch của Giám đốc cơ sở đào tạo nghề luật sư;

d) Danh sách kèm theo sơ yếu lý lịch của các giáo viên; đối với giáo viên kiêm nhiệm thì phải có cam kết bằng văn bản về việc tham gia giảng dạy cho cơ sở đào tạo nghề luật sư đó;

đ) Chương trình đào tạo nghề luật sư và giáo trình dự kiến áp dụng;

e) Văn bản xác nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà hoặc văn bản thỏa thuận của cơ quan có thẩm quyền về quyền sử dụng đất lâu dài để xây dựng trường hoặc hợp đồng thuê nhà, đất (tối thiểu là 5 năm);

g) Văn bản của cơ quan tài chính có thẩm quyền xác nhận khả năng tài chính của tổ chức đề nghị thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư.

3. Hồ sơ thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư được gửi đến Bộ Tư pháp. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét cấp Giấy phép thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư; trong trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Vụ Bổ trợ tư pháp có nhiệm vụ tiếp nhận và thẩm định hồ sơ thành lập cơ sở đào tạo nghề luật sư.

4. Cơ sở đào tạo nghề luật sư do Tổ chức luật sư toàn quốc thành lập có tư cách pháp nhân; hoạt động theo quy định của pháp luật áp dụng đối với cơ sở ngoài công lập trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo.

5. Vụ Bổ trợ tư pháp chủ trì phối hợp với Vụ tổ chức cán bộ, Học viện tư pháp xây dựng chương trình khung đào tạo nghề luật sư trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành.

6. Người có Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp muốn được công nhận ở Việt Nam thì phải có hồ sơ gửi Bộ Tư pháp.

Hồ sơ công nhận Giấy chứng nhận đào tạo nghề luật sư gồm có:

a) Giấy đề nghị công nhận Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư;

b) Bản sao Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư kèm theo chương trình đào tạo nghề luật sư.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định công nhận Giấy chứng nhận tốt nghiệp đào tạo nghề luật sư; trong trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do; người bị từ chối có quyền khiếu nại theo quy định của pháp luật.

II. THỦ TỤC THU HỒI CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

1. Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư nếu luật sư thuộc một trong những trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư.

2. Trong trường hợp xử lý kỷ luật

bằng hình thức xóa tên khỏi danh sách luật sư của Đoàn luật sư thì trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định kỷ luật, Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư nơi luật sư bị xử lý kỷ luật có văn bản đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Trong trường hợp phát hiện luật sư thuộc một trong những trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d và e khoản 1 Điều 18 của Luật luật sư thì Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư nơi luật sư đó là thành viên có trách nhiệm báo cáo và đề nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư của luật sư đó.

3. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Bộ trưởng Bộ Tư pháp ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư; trong trường hợp từ chối phải thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư được gửi cho người bị thu hồi Chứng chỉ, Đoàn luật sư nơi người đó đã là thành viên, Tổ chức luật sư toàn quốc, các cơ quan tiến hành tố tụng ở Trung ương và Sở Tư pháp của địa phương nơi có Đoàn luật sư mà người đó đã là thành viên.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày ra quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Bộ Tư pháp đăng báo Pháp luật Việt Nam trong ba số liên tiếp về việc thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư, Tổ chức luật sư toàn quốc thu hồi Thẻ luật sư của người bị thu hồi Chứng chỉ. Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có trách nhiệm thu lại Chứng chỉ hành nghề luật sư, Thẻ luật sư của người đó.

4. Người bị thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư phải chấm dứt hoạt động hành nghề luật sư kể từ ngày quyết định thu hồi Chứng chỉ hành nghề luật sư có hiệu lực.

III. QUY ĐỊNH CHUYÊN TIẾP ĐỐI VỚI LUẬT SƯ

1. Chứng chỉ hành nghề luật sư được cấp theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001 tiếp tục có hiệu lực theo quy định của Luật luật sư.

2. Luật sư tập sự theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001 được tiếp tục tập sự hành nghề luật sư theo quy định của Luật luật sư; không được nhận và thực hiện dịch vụ pháp lý cho khách hàng.

Trong trường hợp luật sư tập sự theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001 đang thực hiện dịch vụ pháp lý cho khách hàng thì phải giao lại vụ, việc đó cho luật sư hướng dẫn; trong trường hợp khách hàng không đồng ý thì tổ chức hành nghề luật sư nơi luật sư hướng dẫn hành nghề và khách hàng thỏa thuận giải quyết.

3. Thời gian đã tập sự hành nghề luật sư theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001 được tính vào thời gian tập sự hành nghề luật sư theo quy định của Luật luật sư.

4. Thẻ luật sư tập sự được cấp theo Pháp lệnh luật sư năm 2001 không còn giá trị. Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư có trách nhiệm thu hồi Thẻ luật sư tập sự.

5. Luật sư tập sự theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001 đang tập sự hành nghề tại một tổ chức hành nghề luật sư ở địa phương khác với địa phương nơi có Đoàn luật sư mà mình đã gia nhập được tiếp tục tập sự hành nghề tại tổ chức hành nghề luật sư đó, nhưng phải đăng ký việc tập sự theo quy định của Luật luật sư tại Đoàn luật sư ở địa phương nơi tổ chức hành nghề luật sư mà mình đang tập sự đăng ký hoạt động. Khi đăng ký việc tập sự, người tập sự hành nghề luật sư phải chuyển hồ sơ gốc từ Đoàn luật sư nơi đã gia nhập đến Đoàn luật sư nơi đăng ký tập sự.

6. Trong thời gian tổ chức luật sư toàn quốc chưa được thành lập, việc kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư do Bộ Tư pháp tổ chức thực hiện theo quy định của Quy chế kiểm tra hết tập sự hành nghề luật sư ban hành kèm theo Quyết định số 667/2004/QĐ-BPT ngày 08 tháng 12 năm 2004 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp.

7. Trong thời gian tổ chức luật sư toàn quốc chưa được thành lập, việc cấp Thẻ luật sư do Ban Chủ nhiệm Đoàn luật sư thực hiện theo mẫu thống nhất của Bộ Tư pháp.

IV. QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP ĐỐI VỚI TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

1. Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư do một luật sư thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Công ty luật hợp danh, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Văn phòng luật sư do một luật sư thành lập, Chi nhánh Công ty luật hợp danh được cấp theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001 tiếp tục có hiệu lực theo quy định của Luật luật sư.

Trong trường hợp Công ty luật hợp danh đăng ký hoạt động theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001 muốn thực hiện dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực tố tụng thì phải có đơn đề nghị bổ sung

lĩnh vực hành nghề kèm theo Giấy đăng ký hoạt động đã được cấp gửi Sở Tư pháp nơi đã đăng ký hoạt động. Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn, Sở Tư pháp cấp lại Giấy đăng ký hoạt động cho Công ty luật hợp danh theo quy định của Luật luật sư.

2. Trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày Luật luật sư có hiệu lực, Văn phòng luật sư do một số luật sư thành lập theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001 phải thực hiện thủ tục chuyển đổi sang hình thức Công ty luật hợp danh theo quy định của Luật luật sư tại Sở Tư pháp nơi đã đăng ký hoạt động; nếu không chuyển đổi thì phải chấm dứt hoạt động.

Hồ sơ chuyển đổi gồm có:

- a) Giấy đề nghị chuyển đổi;
- b) Dự thảo Điều lệ của Công ty luật hợp danh;
- c) Danh sách thành viên;
- d) Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư.

Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Công ty luật hợp danh.

Công ty luật hợp danh được lựa chọn sử dụng tên cũ của Văn phòng luật sư đã chuyển đổi hoặc tên mới. Công ty luật hợp danh được hưởng các quyền của

Văn phòng luật sư đã chuyển đổi và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ mà Văn phòng luật sư đã chuyển đổi chưa thực hiện xong.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được cấp Giấy đăng ký hoạt động, Công ty luật hợp danh phải có giấy đề nghị chuyển đổi Chi nhánh của Văn phòng luật sư thành Chi nhánh của Công ty luật hợp danh gửi Sở Tư pháp nơi Chi nhánh đăng ký hoạt động; kèm theo giấy đề nghị là Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Văn phòng luật sư, bản sao Giấy đăng ký hoạt động của Công ty luật hợp danh. Trong thời hạn 7 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được giấy đề nghị chuyển đổi Chi nhánh, Sở Tư pháp cấp Giấy đăng ký hoạt động cho Chi nhánh của Công ty luật hợp danh theo quy định của Luật luật sư.

3. Văn phòng luật sư, Công ty luật hợp danh đăng ký hoạt động theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001 muốn chuyển đổi sang hình thức Công ty luật trách nhiệm hữu hạn thì phải chấm dứt hoạt động và làm thủ tục đăng ký hoạt động của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn theo quy định của Luật luật sư. Công ty luật trách nhiệm hữu hạn được sử dụng tên của Văn phòng luật sư, Công ty luật hợp danh đã chấm dứt hoạt động.

4. Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, Giấy đăng ký hành nghề luật sư của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân được đánh số như sau:

Hai chữ số đầu là mã tỉnh (Phụ lục 1 ban hành kèm theo Thông tư này); hai chữ số tiếp theo là mã của hình thức hành nghề luật sư (Phụ lục 2 ban hành kèm theo Thông tư này); bốn chữ số tiếp theo là số thứ tự đăng ký dùng chung cho các loại hình tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư và luật sư hành nghề với tư cách cá nhân.

Số thứ tự của Giấy đăng ký hoạt động, Giấy đăng ký hành nghề cấp theo quy định của Luật luật sư được ghi tiếp theo số thứ tự đăng ký cuối cùng của Giấy đăng ký đã cấp theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001. Đối với trường hợp chuyển đổi hình thức tổ chức hành nghề luật sư theo quy định tại các khoản 2 và 3 của mục này, thì số thứ tự đã đăng ký của Văn phòng luật sư, Công ty luật được giữ lại khi cấp Giấy đăng ký hoạt động mới.

V. QUY ĐỊNH CHUYỂN TIẾP ĐỐI VỚI TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI, LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Giấy phép thành lập, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành

nghe luật sư nước ngoài, Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, Chi nhánh của Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam, Giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài được cấp theo quy định của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam tiếp tục có hiệu lực theo quy định của Luật luật sư.

2. Số đăng ký của Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam cấp theo quy định của Luật luật sư được ghi tiếp theo số đăng ký cuối cùng của Giấy đăng ký đã cấp theo quy định của Nghị định số 87/2003/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ về hành nghề của tổ chức luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài tại Việt Nam.

VI. QUY ĐỊNH CHUYÊN ĐỐI ĐỐI VỚI CÁ NHÂN, TỔ CHỨC KINH DOANH DỊCH VỤ PHÁP LÝ THEO QUY ĐỊNH CỦA LUẬT DOANH NGHIỆP

1. Trong thời hạn 6 tháng, kể từ ngày Luật luật sư có hiệu lực thi hành, tổ chức có đăng ký kinh doanh dịch vụ pháp lý theo quy định của Luật doanh nghiệp

phải thực hiện thủ tục chấm dứt kinh doanh dịch vụ pháp lý theo quy định của Luật doanh nghiệp; nếu muốn tiếp tục thực hiện dịch vụ pháp lý thì phải đăng ký hoạt động tại Sở Tư pháp theo một trong các hình thức tổ chức hành nghề luật sư được quy định tại Luật luật sư.

2. Cá nhân kinh doanh dịch vụ pháp lý theo quy định của Luật doanh nghiệp muốn tiếp tục thực hiện dịch vụ pháp lý thì phải có Chứng chỉ hành nghề luật sư, gia nhập một Đoàn luật sư và hành nghề luật sư theo quy định của Luật luật sư.

VII. QUY ĐỊNH CHUYÊN TIẾP ĐỐI VỚI ĐOÀN LUẬT SƯ

1. Đoàn luật sư được thành lập theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001 tiếp tục hoạt động theo quy định của Luật luật sư.

2. Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Đoàn luật sư được bầu theo quy định của Pháp lệnh luật sư năm 2001 tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật luật sư cho đến khi Ban Chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật mới được bầu theo quy định của Luật luật sư.

VIII. KIỂM TRA, THANH TRA VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG LUẬT SƯ

1. Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thực hiện việc kiểm tra về tổ chức, hoạt động luật sư theo thẩm quyền.

2. Định kỳ mỗi năm một lần, Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra về tổ chức, hoạt động luật sư tại địa phương. Thời gian và nội dung kiểm tra định kỳ phải được thông báo cho đối tượng kiểm tra chậm nhất là 7 ngày trước khi tiến hành kiểm tra.

Sở Tư pháp có thể thực hiện kiểm tra đột xuất theo yêu cầu của Bộ Tư pháp hoặc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Nội dung kiểm tra bao gồm:

a) Kiểm tra về tổ chức và hoạt động hành nghề của các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam và tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam;

b) Kiểm tra việc tuân theo quy định của pháp luật đối với các luật sư hành nghề với tư cách cá nhân;

c) Kiểm tra việc tuân theo quy định của pháp luật trong hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư.

4. Bộ Tư pháp, Ủy ban nhân dân tỉnh,

thành phố trực thuộc Trung ương, Sở Tư pháp thực hiện thanh tra về tổ chức và hoạt động hành nghề luật sư theo quy định của pháp luật về thanh tra.

IX. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Định kỳ 6 tháng và hàng năm, Sở Tư pháp báo cáo Bộ Tư pháp về tổ chức và hoạt động luật sư tại địa phương (theo mẫu số TP-LS 11 và mẫu số TP-LS 20). Báo cáo 6 tháng tính từ ngày 01/01 đến ngày 30/6 được gửi trước ngày 15/7; báo cáo năm tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/12 được gửi trước ngày 15/01 năm sau.

Ngoài báo cáo định kỳ, Sở Tư pháp báo cáo về tổ chức và hoạt động luật sư tại địa phương theo yêu cầu của Bộ Tư pháp.

2. Sở Tư pháp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về tổ chức, hoạt động luật sư tại địa phương.

X. BAN HÀNH KÈM THEO THÔNG TƯ NÀY CÁC MẪU GIẤY TỜ SAU ĐÂY

1. Giấy đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư (mẫu TP-LS-01).

2. Sơ yếu lý lịch (mẫu TP-LS-02).
3. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (mẫu TP-LS-03).
4. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của Công ty luật hợp danh, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (mẫu TP-LS-04).
5. Giấy đề nghị đăng ký hoạt động của Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (mẫu TP-LS-05).
6. Giấy đề nghị đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân (mẫu TP-LS-06).
7. Giấy đăng ký hoạt động Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên (mẫu TP-LS-07).
8. Giấy đăng ký hoạt động Công ty luật hợp danh, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên (mẫu TP-LS-08).
9. Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư (mẫu TP-LS-09).
10. Giấy đăng ký hành nghề của luật sư hành nghề với tư cách cá nhân (mẫu TP-LS-10).
11. Báo cáo của Sở Tư pháp về tổ chức, hoạt động hành nghề luật sư tại địa phương (mẫu TP-LS-11).
12. Đơn đề nghị thành lập chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam (mẫu TP-LS-12).
13. Đơn đề nghị thành lập Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam (mẫu TP-LS-13).
14. Đơn đề nghị cấp giấy phép hành nghề tại Việt Nam của luật sư nước ngoài (mẫu TP-LS-14).
15. Giấy đăng ký hoạt động chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam (mẫu TP-LS-15).
16. Giấy đăng ký hoạt động Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một trăm phần trăm vốn nước ngoài tại Việt Nam (mẫu TP-LS-16).
17. Giấy đăng ký hoạt động Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam (mẫu TP-LS-17).
18. Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (mẫu TP-LS-18).
19. Báo cáo về tổ chức và hoạt động của Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài tại Việt Nam (mẫu TP-LS-19).
20. Báo cáo của Sở Tư pháp về hoạt động hành nghề của Chi nhánh, Công ty

luật nước ngoài, luật sư nước ngoài tại địa phương (mẫu TP-LS-20).

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ Tư pháp để kịp thời giải quyết./.

XI. HIỆU LỰC THI HÀNH

BỘ TRƯỞNG

Thông tư này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Uông Chu Lưu

Phụ lục 1

MÃ TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG

(kèm theo Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007
của Bộ Tư pháp)

Mã số	Tỉnh, TP trực thuộc TW
01	Hà Nội
02	Hải Phòng
03	Hà Tây
04	Hải Dương
05	Hưng Yên
06	Hà Nam
07	Nam Định
08	Thái Bình
09	Ninh Bình
10	Hà Giang
11	Cao Bằng
12	Lào Cai
13	Bắc Kạn
14	Lạng Sơn
15	Tuyên Quang
16	Yên Bái
17	Thái Nguyên
18	Phú Thọ
19	Vĩnh Phúc

Mã số	Tỉnh, TP trực thuộc TW
20	Bắc Giang
21	Bắc Ninh
22	Quảng Ninh
23	Điện Biên
24	Sơn La
25	Hòa Bình
26	Thanh Hóa
27	Nghệ An
28	Hà Tĩnh
29	Quảng Bình
30	Quảng Trị
31	Thừa Thiên Huế
32	Đà Nẵng
33	Quảng Nam
34	Quảng Ngãi
35	Bình Định
36	Phú Yên
37	Khánh Hòa
38	Kon Tum

Mã số	Tỉnh, TP trực thuộc TW
39	Gia Lai
40	Đắk Lắk
41	Thành phố Hồ Chí Minh
42	Lâm Đồng
43	Ninh Thuận
44	Bình Phước
45	Tây Ninh
46	Bình Dương
47	Đồng Nai
48	Bình Thuận
49	Bà Rịa - Vũng Tàu
50	Long An
51	Đồng Tháp

Mã số	Tỉnh, TP trực thuộc TW
52	An Giang
53	Tiền Giang
54	Vĩnh Long
55	Bến Tre
56	Kiên Giang
57	Cần Thơ
58	Trà Vinh
59	Sóc Trăng
60	Bạc Liêu
61	Cà Mau
62	Lai Châu
63	Đắk Nông
64	Hậu Giang

Phụ lục 2

MÃ CỦA HÌNH THỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

(kèm theo Thông tư số 02/2007/TT-BTP ngày 25 tháng 4 năm 2007
của Bộ Tư pháp)

Mã số	Hình thức hành nghề luật sư
01	Văn phòng luật sư
02	Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
03	Công ty luật hợp danh
04	Chi nhánh Văn phòng luật sư
05	Chi nhánh Công ty luật hợp danh
06	Chi nhánh Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
07	Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
08	Chi nhánh Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên
09	Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân

Ảnh

3 x 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcGIẤY ĐỀ NGHỊ
CẤP CHỨNG CHỈ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Tên tôi là: Nam, nữ

Sinh ngày...../...../..... Nơi sinh.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Đã được cấp Giấy chứng nhận kiểm tra kết quả tập sự hành nghề luật sư số:
ngày..... tháng..... năm.....

Hoặc được miễn tập sự hành nghề luật sư (ghi rõ lý do):

.....

Tôi làm đơn này đề nghị được cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư. Tôi xin cam đoan tuân thủ các nguyên tắc hành nghề luật sư, thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của luật sư do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng.... năm.....

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Ảnh

3 x 4

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

(kèm theo Giấy đề nghị cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư)

Họ và tên:..... Nam, nữ.....

Tên thường gọi:.....

Sinh ngày:...../...../..... Nơi sinh:

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Dân tộc:..... Tôn giáo:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

Ngày kết nạp vào Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh:...../...../.....

Ngày kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam:...../...../..... Ngày chính thức:...../...../.....

Bằng cử nhân luật số:..... Ngày cấp...../...../.....

Nơi cấp:.....

Giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo nghề luật sư số:

Ngày cấp:...../...../..... Nơi cấp:

Được miễn đào tạo nghề luật sư (ghi rõ lý do):

Là người tập sự hành nghề luật sư của Đoàn luật sư:

Thời gian tập sự hành nghề luật sư từ...../...../..... đến/...../.....

Nơi tập sự:.....

Được miễn tập sự hành nghề luật sư (ghi rõ lý do):

Ngày cấp:...../...../.....

1. Họ tên bố:..... năm sinh:.....

Nghề nghiệp:.....

2. Họ tên mẹ:..... năm sinh:

Nghề nghiệp:.....

3. Họ tên vợ hoặc chồng:..... năm sinh:

Nghề nghiệp:.....

Nơi làm việc hiện nay:

Hộ khẩu thường trú:

QUÁ TRÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BẢN THÂN

[illegible]

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT
(ghi rõ hình thức khen thưởng, kỷ luật)

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là đúng sự thực, nếu có điều gì sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm.

Xác nhận của Đoàn luật sư hoặc Ủy
ban nhân dân xã, phường, thị trấn

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng... năm....

NGƯỜI KHAI
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúcGIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA VĂN PHÒNG LUẬT SƯ, CÔNG TY LUẬT
TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là: Nam, nữ.....

Sinh ngày...../...../.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số..... Ngày cấp...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố)
đăng ký hoạt động cho Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một
thành viên với các nội dung sau đây:

1. Tên đầy đủ của Văn phòng luật sư (Công ty luật) (ghi bằng chữ in
hoa):.....

Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:.....
.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email

Website.....

3. Trưởng Văn phòng luật sư (Giám đốc Công ty luật):

Họ và tên: Nam, nữ.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số: Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....
.....
.....

Chỗ ở hiện nay:

.....
.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Luật sư

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY LUẬT HỢP DANH, CÔNG TY
LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Chúng tôi gồm các luật sư có tên trong danh sách sau đây:

STT	Họ tên	Năm sinh	Đoàn luật sư tỉnh (thành phố)	Ghi chú

đăng ký hoạt động cho Công ty luật hợp danh, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên với các nội dung sau đây:

1. Tên đầy đủ của Công ty luật (ghi bằng chữ in hoa):.....

Tên giao dịch (nếu có):

2. Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Website:.....

3. Giám đốc Công ty:

Họ và tên:..... Nam, nữ.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

.....

Chỗ ở hiện nay:

.....

.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Các luật sư thành viên

(Ký và ghi rõ họ tên)

Tên Văn phòng luật sư
(Công ty luật)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG CỦA CHI NHÁNH TỔ CHỨC
HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

1. Tên đầy đủ của Tổ chức hành nghề luật sư:.....
.....

Tên giao dịch (nếu có):

2. Giấy đăng ký hoạt động số:..... do Sở Tư pháp tỉnh
(thành phố)..... cấp ngày...../...../.....

3. Địa chỉ trụ sở:.....
.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

4. Lĩnh vực hoạt động:
.....
.....
.....
.....

đăng ký hoạt động cho Chi nhánh với các nội dung sau đây:

- 1. Tên của Chi nhánh:
- 2. Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh:
-

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

Website:.....

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên:..... Nam, nữ.....

Sinh ngày/...../.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chứng minh nhân dân số:Ngày cấp...../...../.....

Nơi cấp:.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số:Ngày cấp...../...../.....

Là thành viên của Đoàn luật sư:

Chỗ ở hiện nay:

.....

Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....

4. Lĩnh vực hành nghề của Chi nhánh:

.....

.....

.....

.....

Chúng tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Người làm đơn

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ
ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN

Kính gửi: Sở Tư pháp tỉnh (thành phố).....

Tên tôi là:..... Nam, nữ.

Sinh ngày...../...../.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số..... Ngày cấp...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố)

đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân với các nội dung sau đây:

1. Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa):

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:..... Ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

.....

Chỗ ở hiện nay:

.....

2. Địa điểm giao dịch:.....

.....

Điện thoại:.....Fax: Email:.....

3. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

Tôi xin cam đoan nghiêm chỉnh tuân thủ pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ do pháp luật quy định.

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Luật sư

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ, CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Số:/TP/ĐKHĐ

UBND TỈNH, TP.....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
VĂN PHÒNG LUẬT SƯ, CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

1. Tên đầy đủ của Văn phòng luật sư, Công ty luật:

.....

.....

Tên giao dịch:

2. Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại: Fax:

Email: Website:

3. Trưởng Văn phòng luật sư (Giám đốc Công ty luật):

Họ và tên: Nam, nữ

Sinh ngày:/...../.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:/...../.....

Nơi cấp:

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:

.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số:

Ngày cấp:/...../.....

Chữ ký:

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Sở Tư pháp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chi nhánh Văn phòng luật sư, Công ty luật

STT	Nơi đăng ký Chi nhánh	Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh	Điện thoại/ fax/email	Trưởng Chi nhánh

Văn phòng Giao dịch

STT	Địa chỉ nơi đặt Văn phòng giao dịch	Điện thoại/ fax/email	Ghi chú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY LUẬT HỢP DANH, CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

Số:/TP/ĐKHĐ

UBND TỈNH, TP.....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY LUẬT HỢP DANH, CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM
HỮU HẠN HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN

1. Tên đầy đủ của Công ty luật:

.....

Tên giao dịch:

2. Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

3. Giám đốc Công ty luật:

Họ và tên:..... Nam, nữ.....

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số:.....

Ngày cấp...../...../.....

Chữ ký:.....

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

5. Danh sách thành viên

STT	Họ và tên luật sư thành viên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Thành viên ĐLS	CCHNLS (ghi rõ số và ngày cấp)

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Sở Tư pháp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Chi nhánh Công ty luật

STT	Nơi đăng ký Chi nhánh	Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh	Điện thoại/ fax/email	Trưởng Chi nhánh

Văn phòng Giao dịch

STT	Địa chỉ nơi đặt Văn phòng giao dịch	Điện thoại/ fax/email	Ghi chú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

Số:/TP/ĐKHĐ

UBND TỈNH, TP.....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ

1. Tên của Tổ chức hành nghề luật sư lập Chi nhánh:

.....
.....

Tên giao dịch:

Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Điện thoại:..... Fax: Email:.....

2. Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh:

.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên:..... Nam, nữ

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số:.....

Ngày cấp:...../...../.....

Chữ ký:

4. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Sở Tư pháp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
LUẬT SƯ HÀNH NGHỀ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN

Số:/TP/ĐKHĐ

UBND TỈNH, TP.....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ
LUẬT SƯ HÀNH NGHỀ VỚI TƯ CÁCH CÁ NHÂN

1. Họ và tên luật sư:..... Nam, nữ

Sinh ngày:...../...../.....

Chứng minh nhân dân số:

Ngày cấp:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện nay:.....

.....

Chứng chỉ hành nghề luật sư số:.....

Ngày cấp:...../...../.....

Thẻ Luật sư số:..... Ngày cấp:...../...../.....

Là thành viên Đoàn luật sư tỉnh (thành phố):

Chữ ký:.....

2. Địa điểm giao dịch:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

3. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Sở Tư pháp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

TP-LS-11

UBND TỈNH (TP).....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BC-LS

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng..... năm.....

BÁO CÁO
về tổ chức, hoạt động hành nghề luật sư
từ đến

Kính gửi: Bộ Tư pháp

1. Tổ chức:

- Tổng số:

+ Văn phòng luật sư:

+ Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên:

+ Công ty luật hợp danh:

+ Công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên:

+ Luật sư hành nghề với tư cách cá nhân:

- Tổng số Chi nhánh của Văn phòng luật sư, Công ty luật:

- Tổng số Văn phòng giao dịch của Văn phòng luật sư, Công ty luật:

- Tổng số luật sư đang hành nghề tại địa phương:

+ Số luật sư là thành viên của Đoàn luật sư ở địa phương:

+ Số luật sư là thành viên của Đoàn luật sư ở địa phương khác:

- Tổng số người tập sự hành nghề luật sư tại địa phương:

2. Hoạt động:

Lĩnh vực hoạt động		Số lượng vụ, việc	Ghi chú
Tranh tụng	Hình sự (được khách hàng mời)		
	Hình sự (theo chỉ định)		
	Dân sự		
	Kinh tế		
	Hành chính		
	Lao động		
Tư vấn pháp luật	Kinh tế		
	Tư vấn theo hợp đồng dài hạn		
	Lĩnh vực khác		
Đại diện ngoài tổ tụng			
Dịch vụ pháp lý khác			
Trợ giúp pháp lý miễn phí			

Tổng doanh thu của các tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân hoạt động tại địa phương:

Tổng số thuế mà tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân tại địa phương đã nộp:

* Văn phòng luật sư, Công ty luật, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân có số doanh thu cao nhất:

Tên đầy đủ:

Doanh thu:.....

Số thuế đã nộp:

* Văn phòng luật sư, Công ty luật, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân có số doanh thu thấp nhất:

Tên đầy đủ:

Doanh thu:.....

Số thuế đã nộp:

3. Về tình hình hợp tác giữa tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam với tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài:

.....
.....
.....
.....
.....

4. Đánh giá về hoạt động hành nghề luật sư tại địa phương:

.....
.....
.....
.....
.....

5. Đề xuất, kiến nghị:

.....
.....
.....
.....
.....

Giám đốc Sở Tư pháp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Tên tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng..... năm.....

ĐƠN ĐỀ NGHỊ
THÀNH LẬP CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
NƯỚC NGOÀI, CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN 100%
VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài:.....

.....

Quốc tịch:..... Thành lập ngày..... tháng..... năm

Địa chỉ trụ sở chính:.....

.....

.....

Tel: Fax:

Email:..... Website:

Xin phép thành lập Chi nhánh, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài tại Việt Nam với các nội dung sau đây:

Tên đầy đủ của Chi nhánh, Công ty luật:

.....

Trụ sở của Chi nhánh, Công ty luật đặt tại tỉnh (thành phố):.....

Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

Thời hạn hoạt động của Chi nhánh, Công ty luật:

Họ và tên luật sư - Trưởng Chi nhánh, Giám đốc Công ty luật:

.....

Số lượng luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, nhân viên Việt Nam và nhân viên nước ngoài dự kiến làm việc tại Chi nhánh, Công ty:

.....

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập Chi nhánh, Công ty luật.

Người đứng đầu
tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

Tên tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài

Tên tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng.... năm

ĐƠN ĐỀ NGHỊ THÀNH LẬP
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỚI HÌNH THỨC
LIÊN DOANH TẠI VIỆT NAM

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Chúng tôi gồm:

(tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài).....

.....

Quốc tịch:..... Thành lập ngày..... tháng..... năm.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

.....

Tel: Fax:

Email:..... Website:

Và: (tên đầy đủ của tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam)

.....

Giấy đăng ký hoạt động số:..... do Sở Tư pháp tỉnh (thành phố
trực thuộc Trung ương) cấp ngày...../...../.....

Địa chỉ trụ sở chính:.....

.....

Tel:..... Fax:

Email:..... Website:

Xin phép thành lập Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh tại Việt Nam với các nội dung sau đây:

Tên đầy đủ của Công ty luật:

.....

.....

Trụ sở của Công ty luật đặt tại tỉnh (thành phố):

Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

Thời hạn hoạt động:

Họ và tên luật sư - Giám đốc Công ty luật:

Họ và tên luật sư - Phó Giám đốc Công ty luật:

Số lượng luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam, nhân viên Việt Nam và nhân viên nước ngoài dự kiến làm việc tại Công ty:

.....

Chúng tôi cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi trong Giấy phép thành lập Công ty.

Người đứng đầu

Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Người đứng đầu

Tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu, nếu có)

Tỉnh (thành phố)....., ngày..... tháng... năm.....

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP
HÀNH NGHỀ TẠI VIỆT NAM CỦA LUẬT SƯ NƯỚC NGOÀI**

Kính gửi: Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Tên tôi là (tên đầy đủ của luật sư nước ngoài).....

Sinh ngày..... tháng..... năm..... Quốc tịch:

Số hộ chiếu..... có giá trị đến ngày..... tháng..... năm

Chứng chỉ hành nghề luật sư được cấp ngày

Nơi cấp:.....

Xin được cấp Giấy phép hành nghề tại Việt Nam để làm việc cho

..... (tên tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài
tại Việt Nam, tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam)

Địa chỉ trụ sở chính:.....

Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

.....

Thời hạn hành nghề tại Việt Nam:

Tôi xin cam kết tuân thủ pháp luật Việt Nam và hoạt động đúng với nội dung ghi
trong Giấy phép hành nghề.

Luật sư nước ngoài
(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Số:/TP/ĐKHĐ

UBND TỈNH (TP).....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ LUẬT SƯ
NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Tên Chi nhánh:

.....

Giấy phép thành lập Chi nhánh số:

Ngày cấp...../...../

2. Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Điện thoại: Fax:

Email:..... Website:

3. Trưởng chi nhánh:

Họ và tên:..... Nam, nữ.....

Sinh ngày:...../...../

Quốc tịch:

Hộ chiếu (Chứng minh nhân dân) số:

Cấp ngày:...../...../

Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề (Chứng chỉ hành nghề luật sư) số:

.....

Cấp ngày:...../...../

4. Số người làm việc tại Chi nhánh:

Số luật sư nước ngoài:

Số luật sư Việt Nam:

Số nhân viên Việt Nam:

Số nhân viên nước ngoài:

5. Lĩnh vực hành nghề:

.....
.....
.....
.....
.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Sở Tư pháp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT TRĂM PHẦN TRĂM
VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

Số:/TP/ĐKHĐ

UBND TỈNH (TP).....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CỦA CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT TRĂM PHẦN TRĂM
VỐN NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Tên Công ty luật:

.....
.....

Giấy phép thành lập Công ty luật số:.....

Ngày cấp:...../...../.....

2. Địa chỉ trụ sở:

.....
.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:

3. Giám đốc Công ty luật:

Họ và tên:..... Nam, nữ.....

Sinh ngày:...../...../.....

Quốc tịch:.....

Hộ chiếu (Chứng minh nhân dân) số:

Cấp ngày:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề (Chứng chỉ hành nghề luật sư) số:

.....

Cấp ngày:...../...../.....

4. Số người làm việc tại Công ty luật:

Số luật sư nước ngoài:

Số luật sư Việt Nam:

Số nhân viên Việt Nam:

Số nhân viên nước ngoài:.....

5. Lĩnh vực hành nghề:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Sở Tư pháp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỚI HÌNH THỨC
LIÊN DOANH TẠI VIỆT NAM

Số:/TP/ĐKHĐ

UBND TỈNH (TP).....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY LUẬT TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN DƯỚI HÌNH THỨC
LIÊN DOANH TẠI VIỆT NAM

1. Tên Công ty luật:

.....
.....

Giấy phép thành lập Công ty luật số:.....

Ngày cấp/...../.....

2. Địa chỉ trụ sở:

.....
.....

Điện thoại: Fax:

Email:..... Website:

3. Giám đốc Công ty luật:

Họ và tên:..... Nam, nữ.....

Sinh ngày:...../...../.....

Quốc tịch:.....

Hộ chiếu (Chứng minh nhân dân) số:

Cấp ngày:...../...../.....

Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề (Chứng chỉ hành nghề luật sư) số:

.....

Cấp ngày:...../...../.....

4. Số người làm việc tại Công ty luật:

Số luật sư nước ngoài:

Số luật sư Việt Nam:

Số nhân viên Việt Nam:

Số nhân viên nước ngoài:.....

5. Lĩnh vực hành nghề:

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Sở Tư pháp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI
TẠI VIỆT NAM

Số:/TP/ĐKHĐ

UBND TỈNH (TP).....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG
CHI NHÁNH CỦA CÔNG TY LUẬT NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

1. Tên Công ty luật nước ngoài lập Chi nhánh:

.....
.....

Giấy phép thành lập Công ty luật số:.....

Ngày cấp/...../.....

Địa chỉ trụ sở:.....

.....

Điện thoại:..... Fax:

Email:..... Website:.....

Lĩnh vực hành nghề:

.....

Quyết định thành lập Chi nhánh số:.....

Ngày cấp:...../...../.....

2. Địa chỉ trụ sở của Chi nhánh:

.....

Điện thoại:..... Fax.....

Email:..... Website:

3. Trưởng Chi nhánh:

Họ và tên:..... Nam, nữ.....

Sinh ngày:...../...../.....

Quốc tịch:.....

Hộ chiếu (Chứng minh nhân dân) số:

Cấp ngày:...../...../

Nơi cấp:.....

Giấy phép hành nghề (Chứng chỉ hành nghề luật sư) số:

.....

Cấp ngày:...../...../

4. Số người làm việc tại Chi nhánh:

Số luật sư nước ngoài:

Số luật sư Việt Nam:

Số nhân viên Việt Nam:

Số nhân viên nước ngoài:.....

5. Lĩnh vực hành nghề:

.....

.....

.....

Tỉnh (thành phố), ngày..... tháng..... năm.....

Giám đốc Sở Tư pháp

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

Tên Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài

BÁO CÁO
về tổ chức và hoạt động của Chi nhánh, Công ty luật
nước ngoài tại Việt Nam

Kính gửi: - Bộ Tư pháp

- Sở Tư pháp tỉnh (thành phố)

I. TỔ CHỨC

Số người làm việc cho Chi nhánh/Công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài/Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh:..... trong đó:

- Số luật sư nước ngoài:
- Số luật sư Việt Nam:.....
- Số người tập sự hành nghề luật sư Việt Nam:
- Số nhân viên Việt Nam:.....
- Số người lao động nước ngoài:.....
- Chi nhánh của Công ty luật nước ngoài (nếu có):

II. HOẠT ĐỘNG

1. Hoạt động hành nghề

1.1. Số khách hàng nước ngoài:

1.2. Số khách hàng Việt Nam:

1.3. Tổng số vụ việc tư vấn pháp luật đã hoàn thành:

1.4. Số vụ việc tham gia tố tụng trước Tòa án Việt Nam:

1.5. Những vụ việc phải bồi thường thiệt hại vật chất do lỗi của luật sư của Chi nhánh, Công ty gây ra cho khách hàng:

1.6. Doanh thu:

1.7. Tổng số tiền thuế đã nộp: (Ghi rõ số tiền phải nộp đối với từng loại thuế)

2. Hoạt động hợp tác hành nghề với Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam (tên Tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam, phương thức, nội dung hợp tác)

3. Hợp tác với các cơ quan nhà nước Việt Nam:

4. Các hoạt động khác:

III. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Về kết quả hoạt động hành nghề:

2. Về khó khăn vướng mắc trong hoạt động:

IV. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đối với Sở Tư pháp và các cơ quan quản lý nhà nước ở địa phương:

2. Đối với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành khác:

Người đại diện Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH (TP).....
SỞ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tỉnh (thành phố), ngày.... tháng... năm....

Số:/STP-BC

BÁO CÁO

**về hành nghề của Chi nhánh, Công ty luật nước ngoài,
luật sư nước ngoài tại tỉnh (thành phố).....**

Từ ngày..... tháng..... năm..... đến ngày..... tháng..... năm.....

Kính gửi: Bộ Tư pháp

I. TỔ CHỨC

1. Tổng số:

- Chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài:
- Công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài:
- Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh:
- Chi nhánh của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn 100% vốn nước ngoài:
- Chi nhánh của Công ty luật trách nhiệm hữu hạn dưới hình thức liên doanh:

2. Tổng số luật sư nước ngoài:

3. Tổng số luật sư Việt Nam:

4. Tổng số người tập sự hành nghề luật sư Việt Nam:

5. Tổng số nhân viên Việt Nam:

6. Tổng số người lao động nước ngoài:

II. HOẠT ĐỘNG

1. Về thực hiện các thủ tục đăng ký hoạt động, thay đổi nội dung Giấy phép thành lập, thực hiện chế độ thông báo, báo cáo theo quy định.

2. Về chấp hành các quy định của pháp luật trong việc thuê luật sư nước ngoài, luật sư Việt Nam và các đối tượng lao động khác.

3. Về hiệu quả hoạt động hành nghề của các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài (đánh giá ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân).

4. Về hoạt động hợp tác hành nghề giữa các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài với các tổ chức hành nghề luật sư Việt Nam (phương thức hợp tác, hiệu quả hợp tác....).

5. Về các hoạt động khác của tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài, luật sư nước ngoài.

III. ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

1. Đối với các tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài:

2. Đối với công tác quản lý ở địa phương:

3. Đối với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành khác:

Giám đốc Sở Tư pháp
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)